

Số: 2852305

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

|                                   |                    |                    |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
| Kích thước tổng thể (mm)          | 4510 x 1850 x 1662 | 4810 x 1900 x 1700 |
| Chiều dài cơ sở (mm)              | 2730               | 2815               |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5200               | 5780               |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)           | 165                | 176                |
| Khối lượng không tải (kg)         | 1480               | 2090               |
| Khối lượng toàn tải (kg)          | 1930               | 2650               |
| Thể tích khoang hành lý (L)       | 520                | 357                |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)    | 53                 | 67                 |
| Số chỗ ngồi                       | 5                  | 7                  |
| Nguồn gốc                         | SX-LR trong nước   | SX-LR trong nước   |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

|                                            |                              |                              |
|--------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM                       | Efficient Modular Platform   |                              |
| Loại động cơ                               | 1.6L Turbo High Pressure     | SmartStream 1.6 Turbo Hybrid |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1599                         | 1598                         |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 165 @ 6000                   | 227 Hp                       |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 245 @ 1400-4000              | 350 Nm                       |
| Hộp số                                     | 6AT                          | 6AT                          |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)              | 2 cầu AWD                    |
| Hệ thống treo trước                        | Độc lập Mc Pherson           | McPherson                    |
| Hệ thống treo sau                          | Bán độc lập                  | Liên kết đa điểm             |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                          | Đĩa                          |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                          | Đĩa                          |
| Thông số lốp xe                            | 235/50 R19 (New York)        | 235/55 R19                   |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 10,81                        | 5.9 L/100km                  |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6,6                          | 5.9 L/100km                  |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 8,13                         | 5.8 L/100km                  |
| Chế độ lái                                 | Normal/Sport/Manual          | Eco/Sport/Smart              |
| Chế độ địa hình                            | Normal/Snow/Mud/Sand/ESP Off | Snow/Mud/Sand                |

NGOẠI THẤT:

|                                      |               |               |
|--------------------------------------|---------------|---------------|
| Cụm đèn trước                        | LED Projector | LED Projector |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●             |               |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●             | ●             |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu          | ●             |               |
| Đèn ban ngày LED                     | ●             | ●             |
| Cụm đèn sau                          | LED           | LED           |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●             | ●             |
| Gạt mưa tự động                      | ●             | ●             |
| Cửa sổ trời                          | ●             | ●             |

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

|                                      |                   |    |
|--------------------------------------|-------------------|----|
| Vô lăng bọc da                       | ●                 | ●  |
| Chất liệu ghế                        | Da Claudia Habana | Da |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                 | ●  |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ●                 |    |

|                                         |                                               |                           |
|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi        | ●                                             | ●                         |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                  | ● (Kính 2 lớp tại hàng ghế trước)             | ●                         |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin           | 12.3 Inch                                     | 12.3"                     |
| Màn hình giải trí trung tâm             | 10 Inch                                       | 10.25"                    |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto      | ●                                             | ●                         |
| Hệ thống điều hòa tự động               | ● (Kiểm soát chất lượng không khí thông minh) | ●                         |
| Số vùng khí hậu điều hòa                | 2                                             | 2                         |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                | ●                                             | ●                         |
| Chìa khóa thông minh                    | ●                                             | ●                         |
| Khởi động nút bấm                       | ●                                             | ●                         |
| Hệ thống âm thanh                       | 10 loa Focal (515W)                           | 12 loa Bose               |
| Lấy chuyển số                           | ●                                             | ●                         |
| Sạc không dây Qi                        | ●                                             | ●                         |
| Phanh đỗ điện tử                        | ●                                             | ●                         |
| Đèn trang trí nội thất                  | ●                                             | ●                         |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX              | ●                                             | -                         |
| <b>AN TOÀN:</b>                         |                                               |                           |
| Số túi khí                              | 6                                             | 6                         |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●                                             | ●                         |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●                                             | ●                         |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●                                             |                           |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●                                             | ●                         |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●                                             | ●                         |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●                                             | ●                         |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau                                   | Trước & Sau               |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù               | ●                                             | ● ( hỗ trợ tránh va chạm) |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường           | ●                                             | ●                         |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ●                                             |                           |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●                                             | ●                         |
| Camera lùi                              | Camera 360 độ + (Ghi hình)                    | Camera 360                |
| Khác                                    | Hỗ trợ đỗ xe tự động                          |                           |